MORNING CALL
01/02/2023

Shinhan Securities

“Chỉ số sớm lấy lại sắc xanh, dòng tiền tham gia tốt”

- Chứng khoán thế giới phân hóa chờ kết quả cuộc họp của các Ngân hàng trung ương lớn
- Chứng khoán trong nước đảo chiều cuối phiên, sắc xanh trở lại
- Cập nhật vĩ mô tháng 01/2023
- Cập nhật Kết quả kinh doanh #VNM #PLX #DPM #DCM #Thép #BĐS
- Góc nhìn kỹ thuật và cập nhật khuyến nghị #VRE
- Lịch sự kiện
- Q&A

[Analysts]

Khang Tran ☎ (84-28) 6287-8037
✉ khang.lt@shinhan.com

Nhut Nguyen ☎ (84-28) 6287-7751
✉ nhut.nq@shinhan.com

Mở tài khoản

Chứng khoán thế giới tuần 30/01 - 03/02/2023

Các thị trường chứng khoán phân hóa

- Chỉ số Dow tăng hơn 360 điểm vào thứ Ba, trong khi S&P 500 và Nasdaq 100 tăng lần lượt 1.5% và 1.7% khi các nhà đầu tư xem xét một loạt dữ liệu kinh tế và thu được kết quả trong tuần bận rộn nhất của mùa báo cáo thu nhập. Về mặt kinh tế, tốc độ tăng chi phí lao động của Hoa Kỳ đã chậm lại trong tháng 12, cho thấy cách tiếp cận tích cực của Cục Dự trữ Liên bang để chế ngự lạm phát rất có thể sẽ giảm bớt vào thứ Tư.
- Thị trường chứng khoán châu Âu giảm vào thứ Ba, kéo dài mức thua lỗ trong phiên thứ hai liên tiếp khi các nhà đầu tư chờ đợi các quyết định chính sách quan trọng từ các ngân hàng trung ương lớn trong tuần này cũng như một loạt dữ liệu kinh tế và thu nhập của công ty. Điểm chuẩn Stoxx 600 mất 0.2% chủ yếu do cổ phiếu tài nguyên cơ bản.
- Chỉ số PMI Sản xuất của Ngân hàng au Jibun Nhật Bản ở mức 48.9 vào tháng 1 năm 2023, không thay đổi so với số liệu nhanh và báo cáo cuối cùng tháng 12.
- Chỉ số chi phí việc làm ở Hoa Kỳ đã tăng 1% trong quý 4, đây là lần giảm thứ ba liên tiếp và thấp hơn một chút so với dự báo là 1.1%. Tiền lương và tiền công tăng 1% và chi phí phúc lợi tăng 0.8%. Dữ liệu bổ sung thêm bằng chứng cho thấy áp lực giá cả trong nền kinh tế đang chậm lại, củng cố khả năng Fed giảm tốc độ tăng lãi suất.
- Thép thanh vằn kỳ hạn giảm xuống dưới 4,130 CNY/tấn, giảm từ mức cao nhất trong 6 tháng là 4,180 CNY chạm vào ngày 30/1, chịu áp lực bởi rủi ro pháp lý và các nhà đầu tư đánh giá mức độ tăng trưởng nhu cầu trong bối cảnh Trung Quốc mở cửa trở lại.
- Dự trữ dầu thô tại Hoa Kỳ tăng 6.330 triệu thùng trong tuần kết thúc vào ngày 27 tháng 1 năm 2023, sau khi tăng 3.378 triệu thùng trong tuần trước..
- Dầu thô WTI tương lai tăng lên 79 USD/thùng vào thứ Ba, phục hồi từ mức thấp nhất trong gần ba tuần là 76.6 USD vào đầu phiên này, do dữ liệu tăng trưởng tiền lương của Mỹ và đồng USD suy yếu thúc đẩy tâm lý rủi ro. Tuy nhiên, các dấu hiệu về xuất khẩu mạnh mẽ của Nga và lo ngại về suy thoái kinh tế toàn cầu đã hạn chế bất kỳ xu hướng tăng đáng kể nào. Các nhà sản xuất dầu mỏ của Nga đã có thể đảm bảo các thỏa thuận xuất khẩu bất chấp các lệnh trừng phạt và giá trần của phương Tây, khi Ấn Độ và Trung Quốc tiếp tục mua dầu của Nga được bán với giá chiết khấu.

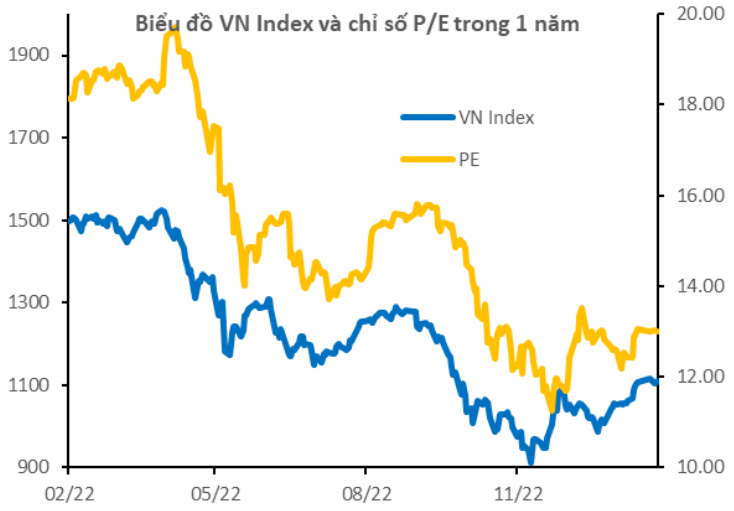
Thị trường

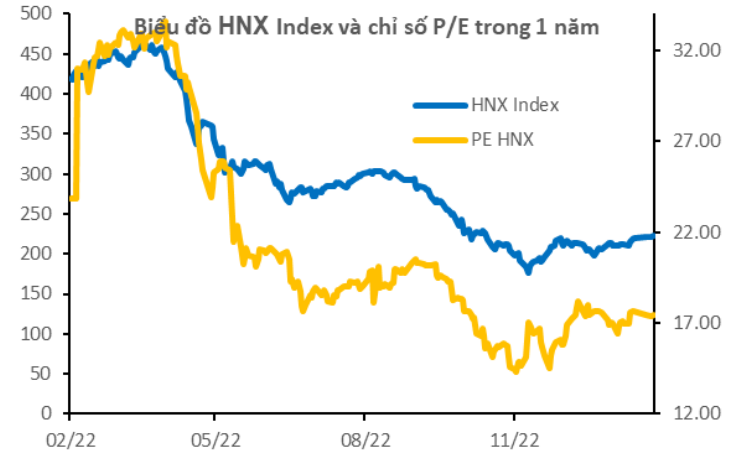
	Giá đóng cửa	%1D	%1M	%1Y
VN-Index	1,111	0.78%	10.34%	-24.87%
S&P 500 Index	4,077	1.46%	6.18%	-9.72%
Dow Jones Index	34,086	1.09%	2.83%	-2.98%
GP 100	7,772	-0.17%	4.29%	3.13%
Nikkei 225	27,446	0.43%	5.18%	1.36%
SHCOMP Index	3,256	-0.42%	5.39%	-3.15%
STOXX 600	453	-0.26%	6.67%	-4.56%
KOSPI Index	2,443	0.73%	9.23%	-8.28%
Hang Seng	21,842	-1.03%	10.42%	-8.23%

Tiền tệ & Hàng hóa

	Giá đóng cửa	%1D	%1M	%1Y
Dollar Index	102.10	-0.18%	-1.38%	5.76%
USD/VND	23,450.00	0.02%	0.78%	-3.36%
EUR/USD	1.09	-0.01%	1.83%	-3.64%
USD/CNY	6.76	-0.04%	2.12%	-5.83%
Brent	85.46	1.14%	-0.52%	-6.30%
WTI	79.07	0.25%	-1.48%	-10.35%
Natural gas	2.74	2.12%	-38.75%	-42.31%
Coal	251.75	-5.13%	-37.71%	13.02%
Gold	1,927.74	-0.03%	5.69%	7.03%

Chứng khoán Việt Nam ngày 31/01/2023





	Đóng cửa	PE	Tăng giảm	%1D	KLGD (triệu đơn vị)	GTGD (tỷ VND)
VNI NDEX	1,111.18	12.88	8.61	0.78	748	13,600
HNX INDEX	222.43	18.35	1.65	0.75	88	1,323

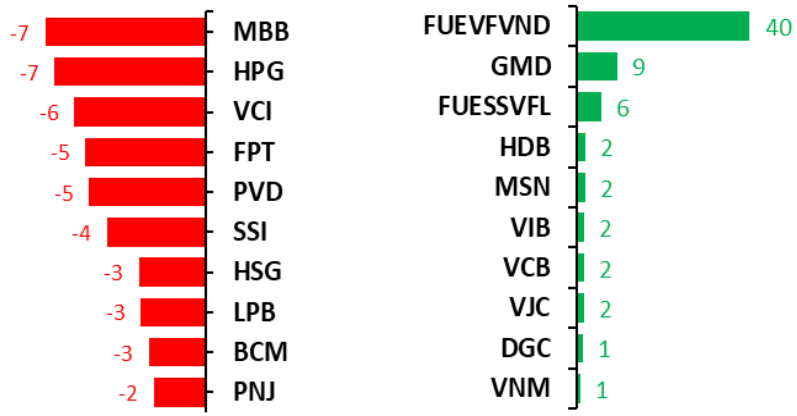
Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành	%1D	1/31/2023	1/30/2023	TB 20 phiên
Truyền thông	54.07	2	1	1
Công nghệ Thông tin	51.41	144	95	83
Hàng cá nhân & Gia dụng	39.16	213	153	90
Hóa chất	31.13	653	498	310
Thực phẩm và đồ uống	17.14	1,062	906	725
Ngân hàng	13.84	3,177	2,791	2,134
Dầu khí	12.69	114	101	113
Bảo hiểm	-2.0	54	55	37
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-10.0	598	664	435
Dịch vụ tài chính	-11.8	1,402	1,589	1,036
Bất động sản	-14.2	1,609	1,875	1,351
Bán lẻ	-16.8	328	394	203
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-19.9	206	258	180
Du lịch và Giải trí	-21.0	74	94	76
Ô tô và phụ tùng	-22.0	91	116	68
Tài nguyên Cơ bản	-25.5	1,154	1,549	906
Xây dựng và Vật liệu	-28.8	773	1,086	606
Y tế	-30.9	14	20	16

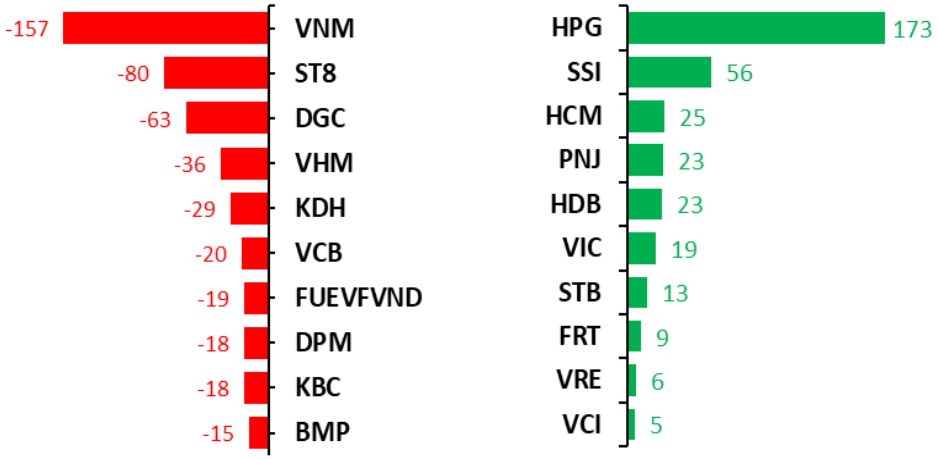
Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chứng khoán Việt Nam ngày 31/01/2023

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Giao dịch của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	(4)	(53)	(140)	(21)
Tài nguyên Cơ bản	(10)	175	(8)	(30)
Truyền thông	-	-	(0)	(0)
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6	(10)	(8)	26
Y tế	-	1	1	0
Hóa chất	2	(85)	58	(41)
Dịch vụ tài chính	33	63	(9)	(17)
Du lịch và Giải trí	2	(1)	148	7
Ngân hàng	(8)	20	102	(57)
Xây dựng và Vật liệu	(0)	(11)	22	2
Thực phẩm và đồ uống	3	(184)	67	(6)
Bán lẻ	(2)	13	78	12
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	(2)	4	11	(7)
Hàng cá nhân & Gia dụng	(2)	26	24	(42)
Công nghệ Thông tin	(5)	(80)	(48)	6
Ô tô và phụ tùng	-	3	(2)	2
Bảo hiểm	0	7	0	(1)
Dầu khí	(5)	(9)	(0)	3

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Tin tức nổi bật

Vĩ mô

Tích cực

- Việt Nam xuất siêu 3.6 tỷ USD trong tháng 1.
- Hàng hóa xuất nhập khẩu bằng đường biển của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ đứng thứ 2 châu Á (sau Trung Quốc).

Kém tích cực

- Theo Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia, sản lượng điện tiêu thụ trong dịp Tết Nguyên đán 2023 giảm hơn 30%.
- CPI tháng 1 tăng 4.89% so với cùng kỳ năm 2022, trong khi lạm phát cơ bản tăng 5.21%.
- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 1 năm 2023 giảm 14.6% so với tháng trước và giảm 8% so với cùng kỳ.
- Tính đến ngày 20/1, tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đăng ký vào Việt Nam đạt 1.69 tỷ USD, giảm 19.8% so với cùng kỳ năm ngoái.
- Giá vàng trong nước tăng mạnh theo xu hướng giá vàng thế giới.



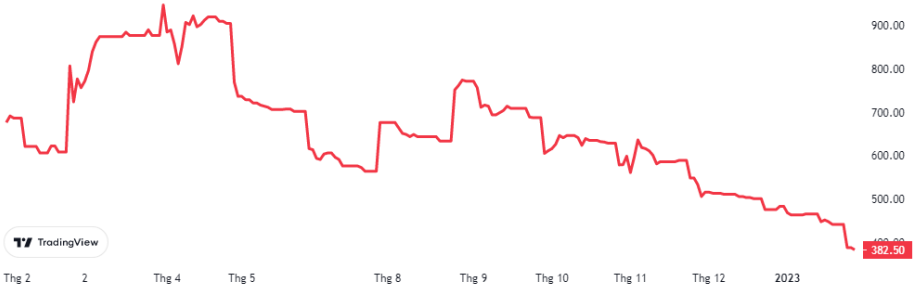
Tin Doanh nghiệp

- VIC, năm 2022, Vingroup ghi nhận doanh thu thuần 101,523 tỷ đồng, giảm 19% và lãi ròng 8,352 tỷ đồng trong khi năm 2021 lỗ.
- VCB, Vietcombank báo lãi 37,000 tỷ đồng năm 2022, dẫn đầu lợi nhuận nhóm ngân hàng.
- CTG, VietinBank báo lãi trước thuế hơn 21,113 tỷ đồng năm 2022, tăng trưởng 20%.
- MSN, Masan báo lãi năm 2022 giảm sâu, tham vọng thu về 100,000 tỷ đồng trong năm 2023 và đưa Phúc Long ra thị trường quốc tế.
- PV GAS có hơn 34,000 tỷ đồng tiền gửi ngân hàng. Lợi nhuận sau thuế hơn 15,000 tỷ năm 2022. Riêng Quý 4, PV GAS lãi sau thuế 3,336 tỷ đồng, tăng 64% so với cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận ròng đạt 3,250 tỷ.
- VCG, Vinaconex đạt 1,132 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế năm 2022, tăng 57%. Tại Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc phía Đông Bắc Nam giai đoạn 2021 - 2025, Vinaconex là nhà thầu tham gia thi công 2 trong tổng số 12 gói thầu thành phần.
- POW, PV Power báo lãi sau thuế quý 4/2022 đạt 732 tỷ đồng, gấp 39 lần cùng kỳ năm trước, lợi nhuận năm 2022 vượt xa kế hoạch đề ra.
- VEA, VEAM báo lãi ròng kỷ lục hơn 7,600 tỷ đồng năm 2022, trong đó lãi tiền gửi hơn 800 tỷ đồng.
- HAX, Haxaco lãi sau thuế quý 4/2022 giảm mạnh 62% xuống 47 tỷ đồng nhưng lãi cả năm vẫn cao nhất lịch sử, đạt 240 tỷ đồng.
- PVD, Sau 3 quý thua lỗ liên tiếp, PVD Drilling báo lãi 53 tỷ đồng trong quý 4/2022.
- CTD, Khoản lãi khác giúp Coteccons có lãi trở lại sau 2 quý liên tiếp thua lỗ và hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận cả năm.

Cập nhật Kết quả kinh doanh



Hợp đồng Tương lai Ure Trung Đông



Tin Doanh nghiệp

- SAB, lợi nhuận của Sabeco giảm 23% trong quý trước Tết do đẩy mạnh quảng cáo, tiếp thị.
- VHM, Vinhomes lãi gần 39 nghìn tỷ năm 2022, hiện có 14,700 tỷ tiền và tương đương tiền.
- MWG, Thế Giới Di Động báo lãi sau thuế năm 2022 đạt 4,102 tỷ đồng, giảm 16% so với năm 2021 và mới hoàn thành 65% kế hoạch.
- REE báo lãi kỷ lục hơn 3,500 tỷ đồng trong năm 2022, tăng 64% so với năm 2021.
- VGI, Viettel Global lãi trước thuế năm 2022 hơn 3,000 tỷ đồng, gấp hơn 3 lần năm 2021.
- DBC, Dabaco lỗ 79 tỷ đồng quý 4/2022, mảng bất động sản mang về doanh thu gần nghìn tỷ cả năm.
- HAG, Hoàng Anh Gia Lai báo lãi gấp 9.25 lần năm 2021, dư nợ trái phiếu còn hơn 5,700 tỷ đồng.
- DPM, Đạm Phú Mỹ lãi kỷ lục 5.6 nghìn tỷ trong năm 2022, giữ núi tiền mặt gần 9 ngàn tỷ, chiếm hơn 66% tài sản ngắn hạn. Quý 4/2022, DPM ghi nhận doanh thu thuần 3.9 ngàn tỷ đồng và lãi ròng hơn 1.1 ngàn tỷ đồng, giảm 23% và 30% so với cùng kỳ.
- DCM, Gia tăng quảng cáo, Đạm Cà Mau báo lãi "khủng" 4,821 tỷ đồng cả năm. Riêng quý 4 doanh thu thuần đạt 4,458 tỷ đồng, tăng 14.1% so với cùng kỳ năm 2021. Tuy vậy tỷ lệ tăng chi phí vốn cao hơn đến 30.9%, dẫn tới lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ còn 1,276 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt 1,004 tỷ đồng, giảm 8.4% so với số lãi 1,096 tỷ đồng đạt được quý 4/2021. Biên lợi nhuận gộp giảm từ 37.8% xuống còn 28.6%.

Cập nhật Kết quả kinh doanh



Ảnh: Markettimes



Thêm doanh nghiệp Thép báo lỗ Qúy 4/2022

- TLH, Quý 4/2022, Thép Tiến Lên lỗ ròng 115 tỷ đồng, dù doanh thu thuần tăng 22% so với cùng kỳ lên 1,662 tỷ đồng. Đây là quý lỗ nặng nhất kể từ quý 4/2019. Nguyên nhân do tác động kép từ sự đi xuống của ngành thép và gánh nặng nợ vay.

  Lũy kế năm 2022, Thép Tiến Lên lãi ròng 5 tỷ đồng, giảm 99% so với cùng kỳ, trong khi doanh thu tăng 15% lên 5.3 ngàn tỷ đồng. Kết quả ảm đạm chủ yếu do ngành thép xoay chiều và gánh nặng chi phí tài chính 213 tỷ đồng.

- SMC, Quý 4/2022, doanh thu thuần giảm 32% so với cùng kỳ xuống 4,203 tỷ đồng. Kết quả, SMC ghi nhận lỗ ròng 515 tỷ đồng trong khi cùng kỳ lãi 46 tỷ đồng. Đây cũng là khoản lỗ kỷ lục doanh nghiệp này từng ghi nhận trong một quý kể từ khi hoạt động.

  Lũy kế cả năm, SMC ghi nhận doanh thu đạt 23,152 tỷ đồng tăng 9% so với cùng kỳ song lợi nhuận thuần sau thuế lại âm 645 tỷ đồng.

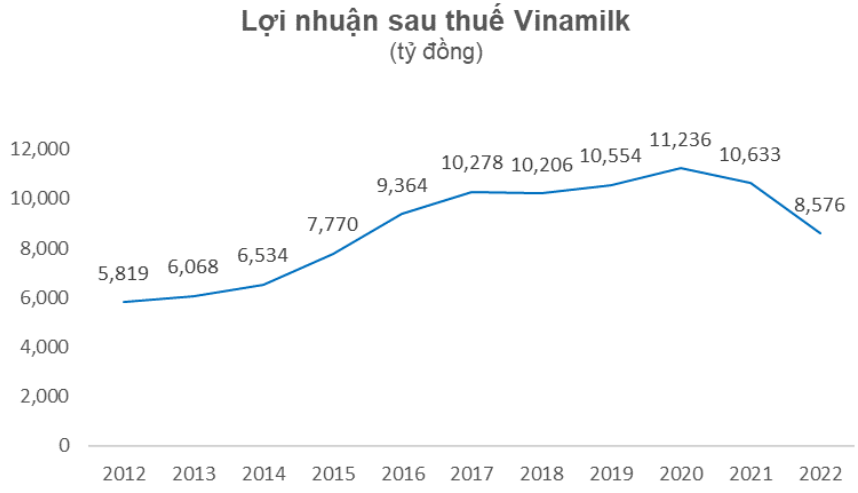
- TVN, Quý 4/2022, VNSteel ghi nhận doanh thu thuần đạt gần 8,100 tỷ đồng, giảm 27% so với cùng kỳ. Công ty phải gánh chịu phần lỗ hơn 400 tỷ đồng từ các công ty con như Thép Vicasa, Gang thép Thái Nguyên… Kết quả, công ty báo lỗ sau thuế 410 tỷ đồng, nối tiếp quý lỗ kỷ lục trước đó (-535 tỷ đồng).

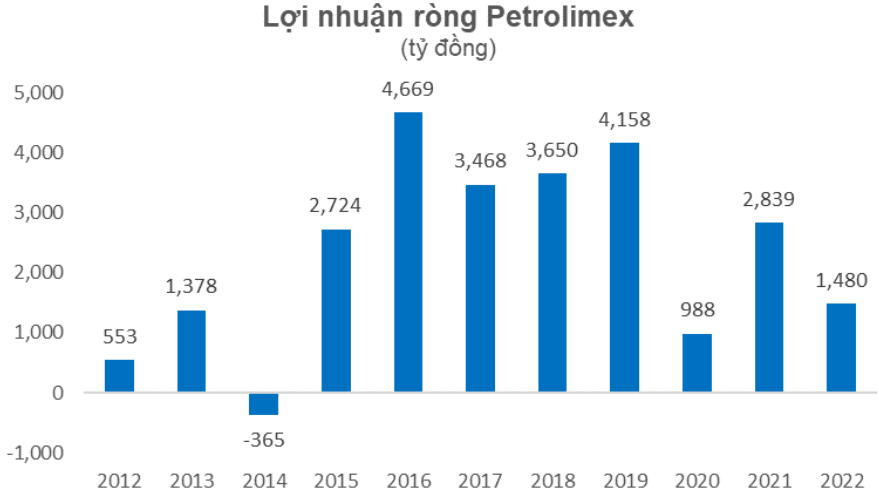
  Lũy kế cả năm 2022, doanh thu thuần chỉ giảm 5% so với cùng kỳ, đạt 38,477 tỷ đồng, song khoản lợi nhuận sau thuế lỗ hơn 822 tỷ đồng.

Doanh nghiệp BĐS tiếp tục ghi nhận kết quả kém trong Qúy 4/2022

- SCR, Doanh thu tăng gấp 3 trong quý 4/2022 nhưng TTC Land vẫn lỗ gần 91 tỷ đồng. Lũy kế cả năm 2022, TTC Land ghi nhận doanh thu hoạt động kinh doanh chính gần 900 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế gần 79 tỷ đồng, sụt giảm khá mạnh so với năm 2021.
- CRE, CEN Land báo lỗ 58 tỷ đồng trong quý 4/2022, Lũy kế cả năm 2022, CRE ghi nhận doanh thu thuần đạt 3,491 tỷ đồng, giảm 38%, lãi sau thuế đạt 198 tỷ đồng, giảm 56% so với năm ngoái và mới hoàn thành 22% kế hoạch lợi nhuận cả năm.

Cập nhật Kết quả kinh doanh





Nguồn: Tổng hợp từ BCTC

- **VNM,** Q4/2022, doanh thu thuần đạt 15,069 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 1,869 tỷ đồng, giảm lần lượt gần 5% và 15.5% so với cùng kỳ năm ngoái. Đây cũng là mức lợi nhuận quý thấp nhất kể từ Q1/2018 tới nay. Biên lợi nhuận gộp hợp nhất đạt 38.8%.

  Lũy kế cả năm 2022, tổng doanh thu thuần đạt 59,956 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 8,578 tỷ đồng, giảm lần lượt 1.5% và 19% so với 2021. Vinamilk hoàn thành lần lượt 94% chỉ tiêu doanh thu và 88% kế hoạch lợi nhuận. Đây cũng là mức lợi nhuận thấp nhất 7 năm qua của Vinamilk. Biên lợi nhuận thuần cả năm là 14.3%.

  Điểm sáng tăng trưởng nội địa đến từ các cửa hàng Giấc mơ Sữa Việt (tăng trưởng cả năm trên 20%) nhờ gần 40 cửa hàng mở mới trong năm 2022. Kênh thương mại điện tử tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng cả năm trên 30% dù mức đóng góp vào tổng doanh thu chưa đáng kể.

  Với thị trường nước ngoài, Driftwood ghi nhận doanh thu tăng trưởng trên 30% trong năm 2022 nhờ đa dạng hóa thêm kênh phân phối. Angkormilk, doanh thu ghi nhận tăng trưởng trên 10% trong năm 2022 nhờ phát triển thêm sản phẩm mới và tăng cường hoạt động phân phối.

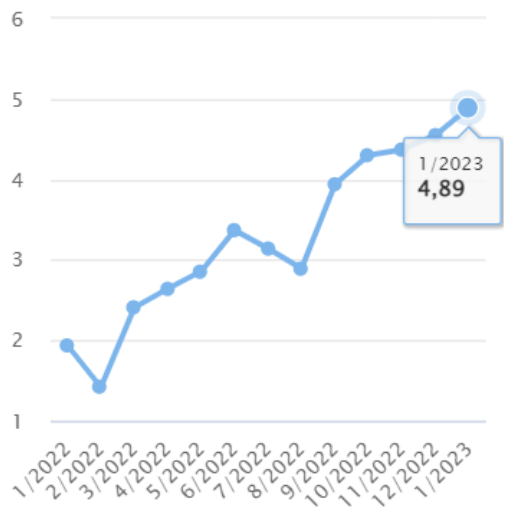
- **PLX,** Quý 4/2022 Petrolimex ghi nhận doanh thu thuần đạt 78,383 tỷ đồng, lãi sau thuế 1,414 tỷ đồng, tăng lần lượt 59% và 102% so với cùng kỳ năm ngoái. Lãi ròng đạt 1,168 tỷ, gấp gần hai lần quý 4/2021. Biên lãi gộp quý 4 là 5.47%. Cả năm 2022, Petrolimex đạt 304,080 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 80% song lãi sau thuế giảm 39% còn 1,912 tỷ. Biên lợi nhuận gộp đạt 4% còn biên lãi thuần là 0.62% năm 2022.

  Về tình hình tài chính, chỉ tiêu chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tài sản là tổng tiền, tương đương tiền và tiền gửi có kỳ hạn với 17,699 tỷ đồng. Ngoài ra, tập đoàn còn đầu tư 4,200 tỷ vào trái phiếu với 1,000 tỷ ngắn hạn.

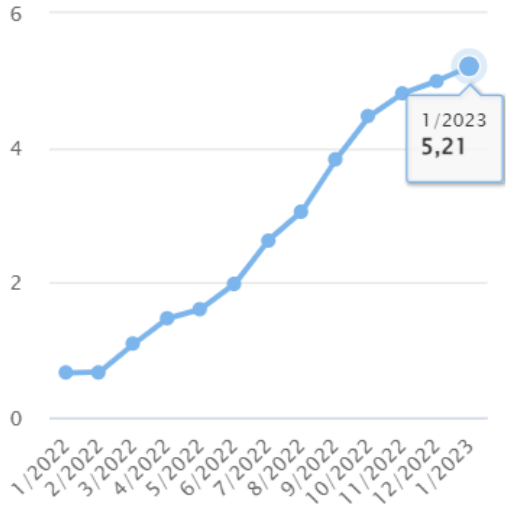
  Năm 2022 là một năm đầy thách thức đối với các doanh nghiệp phân phối xăng dầu. Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn gặp sự cố và việc chậm điều chỉnh các chi phí cấu thành giá cơ sở xăng dầu đã khiến nguồn cung trong nước thiếu hụt. Các doanh nghiệp phân phối lớn như Petrolimex hay PV OIL phải tăng nguồn hàng nhập khẩu để đảm bảo xăng dầu cho thị trường nội địa, trong bối cảnh giá thị trường thế giới diễn biến không thuận lợi và chi phí vận chuyển tăng cao.

Cập nhật vĩ mô tháng 01/2023

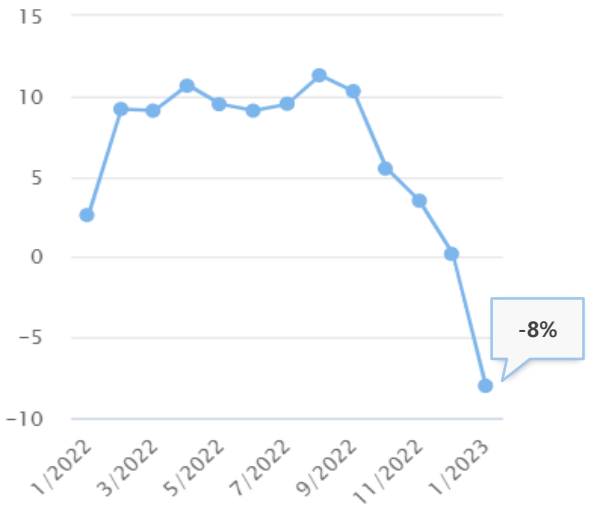
Chỉ số giá tiêu dùng (YoY)



Lạm phát cơ bản (YoY)



Chỉ số sản xuất công nghiệp (YoY)



- Nửa cuối tháng 01/2023 là dịp Tết Nguyên đán Quý Mão nên nhu cầu mua sắm của người dân cũng tăng cao, kéo theo giá cả hàng hóa và dịch vụ đi lên đã đẩy CPI tiếp tục tăng.
- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 01/2023 giảm 14.6% so với tháng trước và giảm 8% so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức giảm khá mạnh và nguyên nhân chủ yếu là do Tết Nguyên đán Quý Mão diễn ra trong tháng 1/2023 nên số ngày làm việc ít hơn 8 -10 ngày so với tháng trước và cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, số lượng đơn đặt hàng và quy mô đơn hàng giảm đã ảnh hưởng đến sản xuất công nghiệp tháng 1/2023.

Lạm phát cơ bản tháng Một từ năm 2019 đến năm 2023

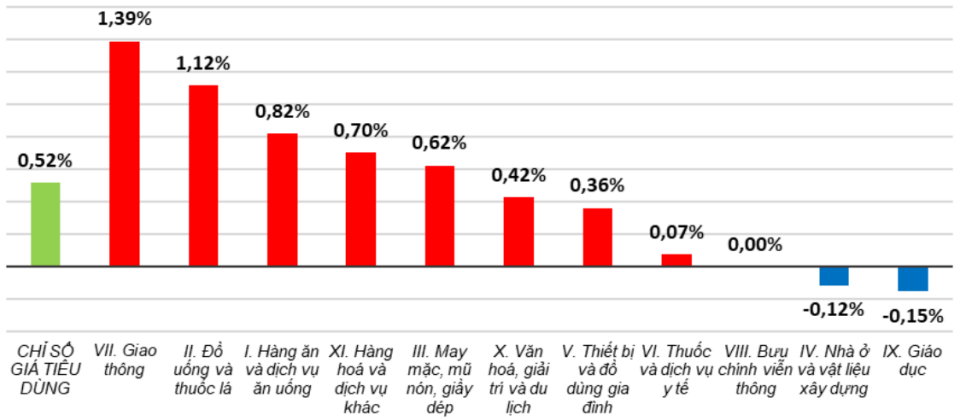
Đơn vị tính: %

	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Lạm phát cơ bản tháng 1 so với tháng trước	0,30	0,76	0,27	0,26	0,46
Lạm phát cơ bản tháng 1 so với cùng kỳ năm trước	1,83	3,25	0,49	0,66	5,21 ↑

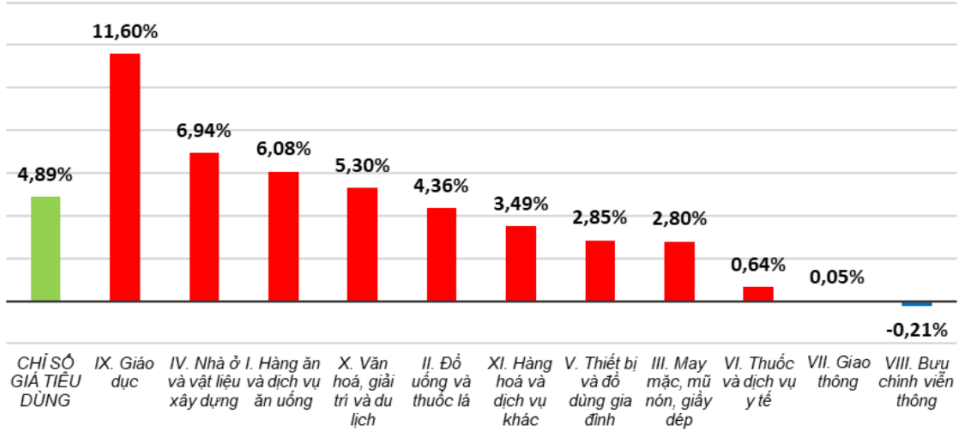
Nguồn: GSO

Chỉ số giá tiêu dùng chi tiết (CPI)

Hình 1: Tốc độ tăng/giảm CPI tháng 01/2023 so với tháng trước



Hình 2: Tốc độ tăng/giảm CPI tháng 01/2023 so với cùng kỳ năm trước



- **So với tháng trước**, CPI tháng 01/2023 tăng 0.52% (khu vực thành thị tăng 0.52%, khu vực nông thôn tăng 0.51%). Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có 8 nhóm hàng tăng giá, 2 nhóm hàng giảm giá, riêng nhóm bưu chính, viễn thông có giá ổn định so với tháng trước.

  Chỉ số giá nhóm giao thông tháng 01/2023 tăng cao nhất 1.39% so với tháng trước. Nguyên nhân chủ yếu do giá xăng trong nước tăng theo giá nhiên liệu thế giới và mức thuế bảo vệ môi trường được quy định tại Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

  Chỉ số giá nhóm giáo dục tháng 01/2023 giảm nhiều nhất 0.15% so với tháng trước. Nguyên nhân chủ yếu do ngày 20/12/2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 165/NQ-CP, trong đó yêu cầu các địa phương giữ ổn định mức thu học phí năm học 2022-2023.

- **So với cùng kỳ năm trước,** CPI tháng 01/2023 tăng 4.89%. Trong 11 nhóm hàng tiêu dùng chính có 10 nhóm tăng giá và 1 nhóm giảm giá.

  Nhóm giáo dục tháng 01/2023 tăng cao nhất với 11.6% so với cùng kỳ năm trước do trong năm học 2021-2022 nhiều địa phương đã miễn, giảm học phí để chia sẻ khó khăn với người dân trong đại dịch, đồng thời vào năm học 2022-2023 một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tăng mức học phí.

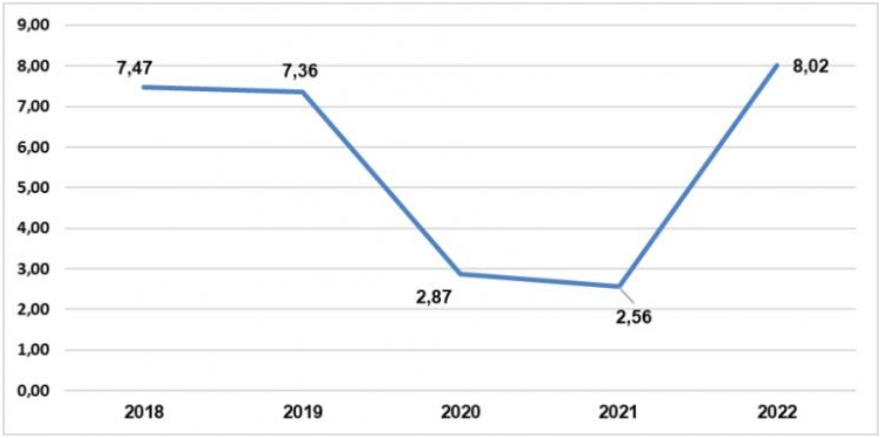
  Nhóm bưu chính, viễn thông tháng 01/2023 giảm 0.21% so với cùng kỳ năm trước do giá điện thoại thế hệ cũ giảm.

Nguồn: GSO

Cập nhật vĩ mô tháng 01/2023



Hình 1: Tốc độ tăng GDP các năm 2018-2022 (%)



- Hoạt động sản xuất kinh doanh phục hồi tích cực ở cả ba khu vực kinh tế. GDP năm 2022 tăng cao ở mức 8.02% so với năm trước, là mức tăng cao nhất các năm trong giai đoạn 2011-2022. Riêng GDP quý IV năm 2022 ước tính tăng 5.92% so với cùng kỳ năm trước.
- Khu vực dịch vụ tăng 9.99%, đóng góp cao nhất vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế với 56.65%, trong đó nhiều ngành dịch vụ thị trường tăng cao như bán buôn, bán lẻ tăng 10.15%, vận tải kho bãi tăng 11.93%, dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 40.61%. Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7.78%, đóng góp 38.24%, trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc độ tăng 8.1%. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3.36%, đóng góp 5.11%.

Nguồn: GSO

Cập nhật vĩ mô tháng 01/2023

TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ TIÊU DÙNG Tháng 01/2023

Bán lẻ hàng hóa	Lưu trú, ăn uống	Du lịch lữ hành	Dịch vụ khác
435,4 nghìn tỷ đồng	56,0 nghìn tỷ đồng	2,2 nghìn tỷ đồng	51,2 nghìn tỷ đồng
▲18,1%	▲37,3%	▲113,4%	▲16,8%

TỔNG SỐ | 544,8 nghìn tỷ đồng ▲20,0%

XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA THÁNG 01/2023

Xuất khẩu	Nhập khẩu
25,08 tỷ USD	21,48 tỷ USD
▼21,3%	▼28,9%

XUẤT SIÊU 3,6 tỷ USD

VẬN TẢI HÀNH KHÁCH VÀ HÀNG HÓA THÁNG 01/2023

Vận tải hành khách		Vận tải hàng hóa	
Vận chuyển	341,7 triệu lượt khách	Vận chuyển	202,8 triệu tấn
	▲34,7%		▲16,2%
Luân chuyển	19,0 tỷ khách.km	Luân chuyển	34,0 tỷ tấn.km
	▲71,3%		▲5,3%

KHÁCH QUỐC TẾ ĐẾN VIỆT NAM THÁNG 01/2023

871,2 nghìn lượt người gấp 44,2 lần

Hàng không	800,1 nghìn lượt người	gấp 46,1 lần
Đường bộ	65,5 nghìn lượt người	gấp 27,8 lần
Đường biển	5,6 nghìn lượt người	gấp 564,5 lần

Phân theo vùng lãnh thổ (Nghìn lượt người)

Châu Á	Châu Âu	Châu Mỹ	Châu Úc	Châu Phi
607,9	117,2	96,2	47,6	2,3

Nguồn: GSO

Góc nhìn kỹ thuật



Xu hướng:

- Chỉ số bất ngờ đảo chiều và tăng điểm trở lại vào cuối phiên giao dịch để đóng cửa trong sắc xanh tạo mẫu hình nến hammer. Khớp lệnh tiếp tục duy trì trên mức bình quân 20 phiên. Điều này phản ánh dòng tiền tham gia tích cực và tâm lý nhà đầu tư cải thiện hơn. Chỉ báo RSI quay lại vùng quá mua cùng với chỉ báo MACD đang có dấu hiệu hạ nhiệt và thu hẹp khoảng cách với đường signal, hàm ý xu hướng đi lên sẽ yếu dần. Do vậy, dù bật tăng tốt phiên nay nhưng quán tính đi lên sẽ tiếp tục rung lắc và NĐT cần hạn chế hưng phấn. Kháng cự gần nhất cho xu hướng là ngưỡng 1,150 điểm trong khi hỗ trợ được nâng lên là ngưỡng 1,090 điểm.

Kịch bản:

- Tích cực (70%): Chỉ số cân bằng và kiểm định thành công khu vực 1,040 điểm, ứng với MA20 ngày để tạo đà hồi phục lên ngưỡng 1,080 điểm, lạc quan hơn là hướng tới khu vực 1,150 điểm.
- Kém tích cực (30%): Chỉ số đánh mất ngưỡng 1,000 có thể lùi về kiểm định ngưỡng 980 điểm và thấp hơn là khu vực 950 điểm.

Cổ phiếu khuyến nghị

1/2/2023

ĐVT: nghìn đồng

Cổ phiếu quan tâm trong ngày

	Khuyến nghị	Giá mua (+/- 1%)	Target	Cut loss	Upside	Downside	Giá hiện tại	Tín hiệu
VRE	Mua	29	32	27.5	10%	-5%	29.7	Thoát khỏi xu hướng điều chỉnh, duy trì trên MA10 ngày
CTG	Theo dõi							Kiểm định lại MA10 ngày
SKG	Theo dõi							Thoát khỏi vùng tích lũy, volume đồng thuận
HPG	Theo dõi							Tín hiệu Break, volume đồng thuận
PVS	Theo dõi							Phản ứng tốt quanh MA10
NT2	Theo dõi							Theo dõi phản ứng quanh khu vực MA10-20 ngày
PC1	Theo dõi							Chờ test lại đỉnh cũ quanh 22
POW	Theo dõi							Tín hiệu Break out ngày 05/01, theo dõi nhịp tích lũy

Danh mục ngắn hạn

Cổ phiếu	Khuyến nghị	Giá mua (+/- 1%)	Target	Cut loss	Upside	Downside	Giá hiện tại	T+	Lãi/Lỗ	Ngày	Ghi chú
FPT	Giữ	80	86	77	8%	-4%	83.5	12	4.38%	09/01/2023	
VNM	Giữ	79.5	86	76	8%	-4%	77.1	12	-3.02%	09/01/2023	

Lịch sự kiện

February 2023

SUNDAY	MONDAY	TUESDAY	WEDNESDAY	THURSDAY	FRIDAY	SATURDAY
29	30	31	1 FOMC họp (Mỹ) Fed công bố lãi suất (Mỹ) Họp OPEC-JMMC PMI sản xuất (Mỹ)	2 Chính sách tiền tệ (BOE) Họp chính sách tiền tệ (Euro)	3 Bảng tin phi nông nghiệp, tỷ lệ thất nghiệp, ISM dịch vụ PMI (Mỹ)	4
5	6 Công bố lãi suất ngân hàng Úc (RBA)	7	8	9	10 GDP m/m (Anh) Tâm lý người tiêu dùng (Mỹ)	11
12	13	14 CPI, Core CPI (Mỹ)	15 CPI m/m (Anh) Doanh số bán lẻ m/m (Mỹ)	16 PPI, Core PPI (Mỹ)	17	18
19	20 Ước tính PMI sản xuất, dịch vụ (Anh)	21 Ước tính PMI sản xuất, dịch vụ (Mỹ) CPI y/y (Canada)	22 Biên bản họp FOMC (Mỹ)	23 GDP q/q sơ bộ (Mỹ)	24 Chỉ số giá PCE lõi m/m (Mỹ)	25
26	27	28 GDP m/m (Canada) Niềm tin người tiêu dùng (Mỹ) CPI, GDP (Úc)	1	2	3	4

Shinhan Securities

Q&A

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.